

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN YÊN THÀNH
TỈNH NGHỆ AN**

Bản án số: 95/2023/HS-ST
Ngày: 29-08-2023

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN THÀNH - TỈNH NGHỆ AN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Xuân Thọ.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Thái Văn Thành.
2. Ông Nguyễn Bá Hùng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Huyền Trang – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Yên Thành .

- Đ diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa: Bà Lại Thị Hiền - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 08 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 89/2023/TLST-HS ngày 14 tháng 08 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 78/2023/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 08 năm 2023 đối với bị cáo:

Trần Văn Đ, sinh ngày 26 tháng 04 năm 1991 tại huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An; nơi cư trú: Xóm Q, xã L Thành, huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hoá: 9/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn M và bà Hồ Thị N; có vợ Lê Thị T và 02 con.

Tiền sự: ngày 08/05/2023 bị Ủy ban nhân dân xã Minh Sơn, huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Tàng trữ, vận chuyển trái phép hoặc chiếm đoạt chất ma túy nhưng không bị truy cứu trách nhiệm hình sự” với số tiền phạt là 3.500.000 đồng tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 210/QĐ-XPHC ngày 18/05/2023. Thi hành xong ngày 18/05/2023.

Tiền án: Ngày 27/01/2021 bị TAND huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An xử phạt 07 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” . Bị cáo đã chấp hành xong hình phạt tù ngày 03/07/2021.

Bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 01/06/2023 đến nay. Bị cáo có mặt.

Bị hại: 1) Anh Phan Phúc Q (có mặt).

Nơi cư trú: xóm 6, xã Minh Thành, huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An.

2) Anh Lê Minh Đ (vắng mặt).

Nơi cư trú: Khối Trung Cấp, phường Long Sơn, thị xã Thái Hòa, tỉnh Nghệ An.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Chị Phan Thị V (vắng mặt).

Nơi cư trú: Xóm 4, xã Minh Thành, huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An.

Người chứng kiến: Ông Hồ Vĩnh C (có mặt).

Nơi cư trú: Xóm Lưu Sơn, xã Lưu Sơn, huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 12 giờ 30 phút ngày 30/05/2023, Trần Văn Đ điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 37K2 – 4453 của mình, đi từ xã Đ Thành, huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An lên xã Minh Thành, huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An, mục đích tìm tài sản để trộm cắp. Khi Đ đi đến khu vực xóm 8, xã Minh Thành, huyện Yên Thành, Trần Văn Đ nhìn thấy một số tấm sắt (dạng sắt làm cốt pha) của anh Lê Minh Đ, sinh năm 1984, trú tại khối Trung Cấp, phường Long Sơn, thị xã Thái Hòa, tỉnh Nghệ An đang làm xây dựng để bên đường, không có người trông coi nên Đ dừng lại để trộm cắp. Do các tấm sắt có kích thước lớn, xe mô tô không chở được, nên Trần Văn Đ đi tìm xe kéo tay với mục đích để chở các tấm sắt. Trần Văn Đ điều khiển xe mô tô đi đến khu vực xóm 6, xã Minh Thành, huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An thì Đ thấy 01 (một) chiếc xe kéo tay (dạng xe kiến an tự chế) của anh Phan Phúc Q, sinh năm 1992, trú tại xóm 6, xã Minh Thành, huyện Yên Thành để trước cửa nhà, không có người trông coi. Trần Văn Đ điều khiển xe mô tô đi đến lấy trộm chiếc xe kiến an rồi điều khiển xe mô tô kéo theo xe kiến an quay lại khu vực nhà anh Lê Minh Đ và lấy trộm 07 (bảy) tấm sắt (dạng sắt làm cốt pha) gồm: 02 (hai) tấm to và 05 (năm) tấm nhỏ. Sau khi bỏ các tấm bằng sắt trộm được đi đến khu vực xóm 4, xã Minh Thành, huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An rồi vào cửa hàng thu mua phế liệu của chị Phan Thị V, sinh năm 1989, trú tại xóm 4, xã Minh Thành, huyện Yên Thành và bán chiếc xe kiến an và 07 tấm sắt trên cho chị Vinh với số tiền 2.100.000 đ (hai triệu một trăm nghìn đồng) (Lúc bán Đ nói với chị Vinh là xe và 07 tấm sắt là của nhà Đ không dùng nữa nên đem bán), số tiền này Trần Văn Đ đã sử dụng hết vào mục đích tiêu xài cá nhân.

Ngày 01/06/2023, nhận thấy hành vi trộm cắp tài sản của mình là vi phạm pháp luật nên Trần Văn Đ đã đến Công an xã Minh Thành, huyện Yên Thành để đầu thú.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 21/KL-HĐĐGTS ngày 05 tháng 06 năm 2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Yên Thành kết luận:

- 02 (hai) tấm sắt (dạng tấm cốt pha), màu xám đen, kích thước (0,6x2,2m), trọng lượng mỗi tấm là 57 kg (năm mươi bảy kilôgam), thời điểm ngày 30/05/2023 có giá trị mỗi tấm là 300.000 đ (ba trăm nghìn đồng);

- 05 (năm) tấm sắt (dạng cốt pha), màu xám đen, kích thước (0,3x2,2m), trọng lượng mỗi tấm là 26 kg (hai mươi sáu kilôgam), thời điểm ngày 30/05/2023 có giá trị mỗi tấm là: 150.000 đ (một trăm năm mươi nghìn đồng);

- 01 (một) xe kiến an làm khung bằng sắt, thùng làm bằng tôn, 02 bánh bằng cao su, kích thước (2x1,2m), xe còn sử dụng được, thời điểm ngày 30/05/2023 có giá trị: 750.000 đ (bảy trăm năm mươi nghìn đồng)'

Tổng giá trị tài sản là: 2.100.000 đ (hai triệu một trăm nghìn đồng)

*Vật chứng và xử lý vật chứng vụ án:

+ Ngày 01/06/2023, Trần Văn Đ đã đến Công an xã Minh Thành, huyện Yên Thành đầu thú vào giao nộp 01 (một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu SYM Star, màu xanh, biển kiểm soát 37K2-4453 (xe đã qua sử dụng). Hiện đang được bảo quản tại kho vật chứng Công an huyện Yên Thành để chờ xử lý theo quy định của pháp luật hiện hành.

+ Ngày 01/06/2023, Công an xã Minh Thành, huyện Yên Thành đã thu giữ tại nhà chị Phan Thị V: 01 (một) xe kiến an kéo tay làm bằng sắt, thùng làm bằng tôn, hai bánh bằng cao su, kích thước (2 x 2,1m), xe đã qua sử dụng; 02 (hai) tấm sắt (dạng tấm cốt pha), màu xanh đen, kích thước (0,6 x2,2m), trọng lượng mỗi tấm là 57 kg (năm mươi bảy kilôgam) và 05 (năm) tấm sắt (dạng tấm cốt pha), màu xanh đen, kích thước (0,6 x 2,2m), trọng lượng mỗi tấm là 26 kg (hai mươi sáu kilôgam). Sau khi phục vụ quá trình điều tra, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Yên Thành đã trả lại tài sản cho chủ sở hữu là anh Phan Phúc Q và anh Lê Minh Đ theo quy định.

Phần dân sự: các bị hại là anh Phan Phúc Q và anh Lê Minh Đ đã nhận lại tài sản bị trộm cắp, nên không có yêu cầu bồi thường thiệt hại về dân sự. Người có quyền lợi liên quan đến vụ án là chị Phan Thị V không có yêu cầu bồi thường thiệt hại về dân sự .

Tại bản cáo trạng số 96/CT-VKS-YT, ngày 10 tháng 08 năm 2023, Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Thành đã truy tố Trần Văn Đ về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa Đ diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Thành giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ khoản 1 Điều 173, điểm h khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Trần Văn Đ từ 12 tháng tù đến 15 tháng tù.

Hình phạt bổ sung: Bị cáo không có thu nhập và tài sản nên không áp dụng.

Về trách nhiệm dân sự:

Bị hại anh Phan Phúc Q và anh Lê Minh Đ đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bồi thường gì thêm.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan chị Phan Thị V không yêu cầu bồi thường thiệt hại.

Về vật chứng: Căn cứ điểm a, b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a, b khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng Hình sự.

Tịch thu hóa giá 01 xe mô tô biển kiểm soát 37K2 – 4453 của bị cáo.

01 xe kiến an và 07 tấm sắt Công an đã trả lại cho chủ sở hữu.

Án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng Hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 về án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng.

Bị cáo Trần Văn Đ không tranh luận gì đối với bản luận tội của Đ diện viện kiểm sát.

Bị cáo đề nghị HĐXX xem xét xử cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Trong ngày 30/05/2023, Trần Văn Đ lợi dụng sơ hở đã chiếm đoạt 01 chiếc xe kiến an giá trị 750.000 đồng, đã qua sử dụng của anh Phan Phúc Q, sinh năm 1992, trú tại xóm 6, xã Minh Thành, huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An và 07 tấm sắt (dạng tấm cốt pha) giá trị 1.350.000 đồng, đã qua sử dụng của anh Lê Minh Đ, sinh năm 1984, trú tại khối Trung Cấp, phường Long Sơn, thị xã Thái Hòa, tỉnh Nghệ An.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp lời khai của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, vật chứng thu giữ được, có đủ cơ sở xác định bị cáo lén lút chiếm đoạt tài sản của các bị hại, tổng giá trị 2.100.000 đồng.

Do đó, bị cáo đã phạm tội “Trộm cắp tài sản”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 173 Bộ luật hình sự.

Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội trộm cắp tài sản có giá trị 2.100.000 đồng nên Viện kiểm sát truy tố bị cáo theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo có tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội không lớn. Bị cáo đã một lần phạm tội chưa được xóa án tích nhưng không chịu tu dưỡng bản thân, chu chí làm ăn mà tiếp tục lợi dụng sơ hở của người khác để chiếm đoạt tài sản bán lấy tiền tiêu xài cá nhân, làm mất an ninh trật tự trên địa bàn nên phải xử lý nghiêm khắc đối với bị cáo.

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo tái phạm đây là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo điểm h khoản 1 Điều 52 BLHS.

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo thành khẩn khai báo, ra đầu thú đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS.

Vì vậy khi quyết định hình phạt cần áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt hình phạt tù với mức hình phạt tương xứng với tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo và tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội để có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

Hình phạt bổ sung: Bị cáo có thu nhập thấp, không có tài sản nên không áp dụng.

[4] Về Dân sự:

Bị hại anh Phan Phúc Q, anh Lê Minh Đ đã nhận lại tài sản đầy đủ, không yêu cầu bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan chị Phan Thị V không yêu cầu bị cáo trả lại số tiền 2.100.000 đồng là số tiền chị Vinh đã mua xe kiến an và 07 tấm sắt mà Đ bán nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Đối với chị Phan Thị V mua 01 chiếc xe kiến an và 07 tấm sắt cốt pha do Đ trộm cắp mà có nhưng chị Vinh không biết xe kiến an và 07 tấm sắt cốt pha do Đ trộm cắp nên không xử lý hình sự đối với chị Vinh là có căn cứ, đúng pháp luật.

[6] Các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát Điều tra Công an huyện Yên Thành, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Thành, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan và người tiến hành tố tụng. Do đó hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[7] Về vật chứng: 01 xe kiến an và 07 tấm sắt cốt pha Công an đã trả lại cho chủ sở hữu là có căn cứ, đúng pháp luật.

01 xe mô tô biển kiểm soát 37K2 – 4453 của bị cáo, bị cáo dùng phương tiện đi trộm cắp và tiêu thụ tài sản nên cần tịch thu nộp vào Ngân sách Nhà nước theo quy định của pháp luật.

[8] Án phí: Bị cáo phải chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm h khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt Trần Văn Đ 12 (mười hai) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” .
Thời hạn tù tính từ ngày 01/06/2023.

- Vật chứng: Căn cứ điểm a, b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a, b khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng Hình sự.

Tịch thu hóa giá sung quỹ Nhà nước một chiếc xe mô tô nhãn hiệu SYM Star màu xanh, biển kiểm soát 37K2 – 4453, số khung VDNFMA10D4X – 516539, số máy GU – 516539.

(Chi cục thi hành án dân sự huyện Yên Thành quản lý ngày 14/08/2023)

- Án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng Hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 về án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Trần Văn Đ phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí Hình sự sơ thẩm.

- Quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Bị cáo; bị hại;
- NCQLNVLQVA;
- Viện kiểm sát cùng cấp;
- Viện kiểm sát tỉnh Nghệ An;
- Cơ quan điều tra cùng cấp;
- Cơ quan THA hình sự;
- UBND xã nơi b/c cư trú;
- Chi cục THADS cùng cấp;
- TAND tỉnh Nghệ An
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu kết quả.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Phan Xuân Thọ